

Bản án số: 501/2023/HS-PT

Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện khaiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Khaiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công Khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 246/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Văn H và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ML, TP Hà Nội.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. HOÀNG VĂN H, sinh ngày 24/4/1995 tại TQ; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn CV, xã HL, huyện SD, tỉnh TQ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Khainh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Ngô Thị T; có vợ Đặng Thị N và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

2. NGUYỄN THÀNH K, sinh ngày 04/4/2000 tại DL; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã BD, huyện CK, tỉnh DL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Khinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

3. TRẦN TIẾN A, sinh ngày 08/8/1999 tại PT; ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu T, xã CD, huyện CK, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Khinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao S và bà Trần Thị D (đã chết); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Quyết định số: 249051/QĐ-XPVPHC ngày 10/4/2019 Công an quận Hn Khaiêm, TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh nhau*”, mức phạt 750.000 đồng.

- Bản án số: 01/2022/HSST ngày 27/10/2022 TAND huyện CK, tỉnh PT xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Bị cáo chưa chấp hành án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

4. NGUYỄN TIẾN M, sinh ngày 28/11/1999 tại PT; ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu Ng, xã CD, huyện CK, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Khinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Toại và bà Lê Thị Năm; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 47/2019/HSST ngày 14/11/2019 TAND huyện Thanh Ba, tỉnh PT xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông **Đỗ Văn K**, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn 4, xã TĐ, huyện ML, TP HN, có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Ông **Vũ Hồng T** - Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Vũ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2021, Hoàng Văn H, sinh năm: 1995 trú tại thôn CV, xã HL, huyện SD, tỉnh TQ từ nhà đi xuống thôn 2, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội rồi thuê ở trọ nhà ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1976 ở cùng thôn 2 để giới thiệu nhân viên nữ đến phục vụ lễ tân tại các quán hát (Karaoke) trên địa bàn xã TĐ. Khoảng giữa tháng 9/2021, H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường liên thôn, xã TĐ thì xảy ra tai nạn va quệt xe mô tô với một người đi đường không quen biết nên hai bên xảy ra xô xát cãi chửi nhau thì được một số người dân có mặt vào can ngăn nên cả hai dừng lại. Sau khi sự việc xảy ra, H cho rằng người va quệt giao thông, cãi chửi nhau là ông Đỗ Văn K, sinh năm: 1959 ở thôn 4, xã TĐ. Khoảng 01 tháng sau, Công an xã TĐ mời H lên trụ sở làm việc vì có tin báo phòng trọ của H có nhiều thanh niên xã hội tụ tập sử dụng ma túy. Do H không sử dụng ma túy nên được Công an xã TĐ cho về. Trong lúc ngồi uống nước ở đầu ngõ gần phòng trọ có người đàn ông (không rõ tên địa chỉ) hỏi *“sao bị công an mời ra làm việc”*, H trả lời *“em không biết, em không xích mích với ai cả, cách đây ít ngày em có va chạm xe với một ông già, chửi nhau với ông đấy một lúc rồi người dân can ngăn, em đi về luôn mà”*, rồi H cho người đàn ông xem hình ảnh người va chạm giao thông với H thì người này nói *“đây là ông K người ở thôn 4 TĐ, hay đi khaiện cáo ở xã TĐ”* nên H cho rằng, do có mâu thuẫn va quệt xe nên ông K viết đơn tố cáo H gửi đến Công an xã TĐ. Ngày 14/01/2022, H đã bàn bạc và thống nhất với Nguyễn Tiến M, Trần Tiến A đều sinh năm 1999 ở xã CD, huyện CK, tỉnh PT; Trần Hồng Q, sinh năm 2001 ở tổ 12A, khu LQD, phường G, thành phố VT, tỉnh PT; Lưu Đức C, sinh năm 2000 trú tại tổ dân phố YT, thị trấn TL, huyện BX, tỉnh VP; Nguyễn Thành K, sinh năm 2000 ở thôn L, xã BD, huyện CK, tỉnh DL (cùng đang ở phòng trọ với H) là sẽ đánh gây thương tích cho ông K thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 16h 00’ ngày 17/01/2022, trong lúc đang ở nhà trọ thì H bảo Tiến A và Q đi ra

khu vực nhà ông K ở thôn 4, xã TĐ để theo dõi và nắm tình hình, nếu phát hiện nhìn thấy ông K đi ra khỏi nhà thì gọi điện báo về để H biết và cùng nhau đi đánh ông K, Q và Tiến A đồng ý. Sau đó, H gọi C và K bảo “*dậy đi, để đi ra đánh ông này với anh*”, rồi H gọi M dậy, sau đó H đi xuống khu vực nơi để xe dưới tầng 1 lấy 02 đoạn tuýp làm bằng khaim loại, (dài khoảng 80 đến 100cm) để lên xe mô tô hiệu Honda Wave, không đeo BKS của H để làm hung khí đi đánh ông K. Lúc này, C và K từ tầng 2 đi xuống tầng một hỏi H là “*đi đánh ai đấy anh*”, H trả lời “*đi đánh người này mâu thuẫn với anh*”. K và C hiểu ý H đi đánh ông K nên đồng ý. Lúc này, M cũng từ tầng 2 đi xuống dưới khu vực để xe tầng 1 nhìn thấy 02 đoạn tuýp sắt để ở trên xe mô tô Honda Wave của H, M hỏi H “*đi đánh nhau hả anh*”, H trả lời “*ừ*”. Sau đó, K lấy xe mô tô Honda Wave màu đen, không đeo BKS của Tiến A chở H ngồi sau, còn M điều khiển xe mô tô Honda Wave của H chở C ngồi sau cùng đi lên đoạn đường đê tả Sông Hồng thuộc thôn 4, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội đứng chờ Q và Tiến A gọi điện báo lại cho H thông tin về ông K. Sau khi quan sát phát hiện thấy ông K điều khiển xe mô tô Honda ra khỏi nhà đi theo hướng lên trên đường đê tả Sông Hồng, xã TĐ, Q điều khiển xe mô tô chở Tiến A đi theo sau xe của ông K, đồng thời Q gọi điện thoại báo tin cho H biết. Sau khi nhận được thông báo của Q, H bảo K chở H đi lên đường đê tả Sông Hồng hướng từ ngã ba điểm canh đê xã TĐ đi về hướng xã Chu Phan, còn M chở C đi theo sau xe của H. Khi H, K, M và C đi đến đoạn đường đê thuộc thôn 4, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội thì gặp Q chở Tiến A đi sau xe của ông K. Lúc này, Q và Tiến A nhìn thấy nhóm H đã đi theo phía sau nên Q và Tiến A phóng vượt lên trên xe mô tô ông K. Thấy vậy, K và H cũng phóng vượt qua xe ông K. H nhảy xuống xe cầm tuýp sắt chặn đầu xe của ông K còn M và C dừng xe chặn phía sau xe của ông K. H và C cầm tuýp sắt lao đến vọt liên tiếp vào người ông K làm ông K bị ngã xuống chân đê, tiếp đó K đến cầm tuýp sắt mà C đang cầm rồi vọt liên tiếp nhiều nhất vào hai chân của ông K. Trong lúc H, K, C đánh ông K thì M, Q và Tiến A đứng cách khoảng 50m quan sát và cảnh giới. Khi thấy người dân đi đến, H và K dừng lại. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở H còn M điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy. Sau khi H, K, C và M bỏ chạy thì Q cũng chở Tiến A

đi về phòng trọ ở thôn 2, xã TĐ. Trên đường bỏ chạy H, C, M và K còn gọi điện hẹn gặp nhau ở thành phố P, tỉnh V. Trên đường đi, các bị can đã vứt bỏ tuýp sắp ở rìa đường rồi bỏ trốn. Sau khi bị đánh gây thương tích, ông K đã được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện ML sơ cứu rồi được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội cấp cứu điều trị đến ngày 26/01/2022 thì ra viện.

Ngày 14/02/2022, bị hại Đỗ Văn K đã có đơn gửi cơ quan CSĐT-Công an huyện ML yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với các đối tượng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định pháp luật.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 10/3/2022, Nguyễn Tiến M và Trần Tiến A đến Công an huyện ML đầu thú. Ngày 09/5/2022, Hoàng Văn H đến Công an huyện ML đầu thú. Ngày 18/8/2022, Nguyễn Thành K bị bắt.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 252/TTPY ngày 08/3/2022 của Trung tâm Pháp y thành phố Hà Nội kết luận thương tích của ông Đỗ Văn K như sau:

1. Sẹo vết thương, vết mổ, vết xuyên đinh cẳng chân hai bên: 10%.
2. Gãy phức tạp đầu trên xương chày, mâm chày hai bên, đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương: 30%.
3. Các chàm thương phần mềm vùng khuỷu trái. Không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chàm thương này.
4. Hiện chưa đánh giá được mức độ hạn chế vận động, ảnh hưởng chức năng đối với các tổn thương trên, đề nghị giám định bổ sung sau khi phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương.
5. Cơ chế hình thành thương tích: Các chàm thương, thương tích do vật tày và tày có cạnh gây nên.

* Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 37%. (Tính theo phương pháp cộng lùi).

Kết thúc điều tra, do ông Đỗ Văn K chưa phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để giám định bổ sung.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda 110 màu đen, BKS: 19G1-48356, SM: 2494862, SK: 470432 của Trần Tiến A dùng làm phương tiện chở nhau đi phạm tội.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám - đen, số Imei: 355787072577904, bên trong lắp sim số điện thoại: 0373.292.047, của Trần Tiến A sử dụng làm phương tiện liên hệ trong quá trình phạm tội.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H Khai nguyên nhân cùng đồng phạm đánh gây thương tích cho ông Đỗ Văn K là do trước đó, H có va chạm giao thông với ông K, nên ông K có đơn tố cáo H, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xác định giữa H và ông K có mâu thuẫn từ trước. Việc H Khai nại ra lý do nguyên nhân như vậy là để trốn tránh tính chất côn đồ của các bị can, vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Việc bị hại Đỗ Văn K Khai bị các bị can đánh là do có người đứng ra thuê các bị can đánh gây thương tích, cơ quan CSĐT- Công an huyện ML đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhưng không có căn cứ để xác định có người thuê các bị can gây thương tích nên chưa có căn để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị hại Đỗ Văn K có yêu cầu buộc các bị can Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Nguyễn Tiến M và Trần Tiến A phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thương tích với tổng số tiền là 2.000.000.000đ, đến nay các bị cáo vẫn chưa bồi thường cho người bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ML đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Văn H 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến M 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến A 05 năm tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số: 01/2022/HSST ngày 27/10/2022 của TAND huyện CK, tỉnh PT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/3/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Đỗ Văn K tổng số tiền là 223.959.780 đồng, cụ thể:

+ Bị cáo Hoàng Văn H bồi thường cho ông Đỗ Văn K số tiền 89.583.912 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thành K bồi thường cho ông Đỗ Văn K số tiền 67.187.934 đồng.

+ Bị cáo Trần Tiến A bồi thường cho ông Đỗ Văn K số tiền 33.593.967 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Tiến M bồi thường cho ông Đỗ Văn K số tiền 33.593.967 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

- Xác nhận bị cáo H, K mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng; các bị cáo Tiến A, M mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML nên được trừ đi số tiền đã bồi thường, cụ thể:

+ Bị cáo H còn phải bồi thường số tiền là 74.583.912 đồng.

+ Bị cáo K còn phải bồi thường số tiền là 52.187.934 đồng.

+ Bị cáo Tiến A và bị cáo M mỗi bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 23.593.967 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

- Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi xuất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2023 bị hại Đỗ Văn K có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm; trong các đơn kháng cáo bổ sung ông Đỗ Văn K đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M đã Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm và tự nguyện chấp nhận mỗi bị cáo bồi thường thêm cho bị hại ông Đỗ Văn K số tiền 20.000.000 đồng.

Bị hại Đỗ Văn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm chưa làm triệt để vụ án; nguyên nhân các bị cáo đánh bị hại do va chạm giao thông và do bị hại tố giác bị cáo H là vô lý, các bị cáo đưa ra lý do không đúng, bị hại nghi ngờ có người đứng sau.

Đại diện Viện khai thẩm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đỗ Văn K về hủy bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và ghi nhận tự nguyện bồi thường thêm của các bị cáo, buộc các bị cáo phải bồi thường thêm mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Không đồng ý quan điểm của Viện khai thẩm sát; cần làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; lý do bị cáo H đưa ra không có cơ sở, H không đưa ra được chứng cứ về va chạm giao thông và tố giác bị cáo ra công an xã, lý do đưa ra không thuyết phục nên cần hủy án sơ thẩm để điều tra lại; các bị cáo có 03 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, mức án sơ thẩm chưa phù hợp; cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng, các bị cáo không có tác động gì đến gia đình bồi thường; bị cáo H quanh co, không Khai mục đích phạm tội vẫn áp dụng thành khẩn

Khai báo là không đúng. Luật sư đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra theo pháp luật.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện khaiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Đỗ Văn K đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời Khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời Khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời Khai của người bị hại, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h00' ngày 17/01/2022, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, tại tuyến đê thuộc địa phận thôn 4, xã TĐ, huyện ML, TP Hà Nội, Hoàng Văn H đã bàn bạc cùng Nguyễn Thành K, Lưu Đức C, Trần Tiến A, Nguyễn Tiến M và Trần Hồng Q thực hiện hành vi dùng tuýp sắt dài khoảng 80 đến 100 cm (là hung khí nguy hiểm) vụt nhiều phát vào người và hai cẳng chân của ông Đỗ Văn K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là Hn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại anh Đỗ Văn K thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử; quá trình điều tra cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; ngoài lời Khai của các bị cáo, bị hại thì không có tài liệu chứng cứ nào xác định có đồng phạm khác trong vụ án; bị hại cho

rằng có đồng phạm khác trong vụ án song không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào; hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo đối với bị hại đã được làm rõ, các bị cáo, bị hại đều thừa nhận và các bị cáo đã bị cấp sơ thẩm kết tội. Do vậy đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; đánh giá bị cáo H là người giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị hung khí và tích cực cùng với các bị cáo K, C trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại; bị cáo K và C là người trực tiếp dùng tuýp sắt gây thương tích cho bị hại; bị cáo Tiến A và Q trực tiếp đi theo dõi, nắm tình hình và cùng với bị cáo M đứng canh giới; xem xét nhân thân các bị cáo H, K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Anh, M là người có nhân thân xấu; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo H, M và Tiến A đã bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú; bị cáo K đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng; gia đình bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng; gia đình các bị cáo Tiến A, M đã tự nguyện nộp thay cho mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả song đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 năm tù; bị cáo Nguyễn Thành K 05 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo 05 năm tù cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*” là còn nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tỷ lệ thương tích của bị hại, chưa đủ thời gian cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đỗ Văn K, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tỉ lệ thương tích, quá trình khám chữa bệnh của bị hại, các chi phí hợp lý, thực tế và căn cứ vào các quy định của pháp luật về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đã tính các khoản gồm: Tiền viện phí khi điều trị tại Bệnh viện có hóa đơn với tổng số tiền là 45.823.780 đồng; Tiền chi phí đi lại

(thuê xe dịch vụ cấp cứu) có hóa đơn, chứng từ là 9.800.000 đồng; Tiền chi phí đi lại (thuê xe) không có hóa đơn, chứng từ là 4.700.000 đồng; Tiền ngày công lao động và thu nhập bị mất 10 ngày là 1.390.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc 10 ngày là 5.000.000 đồng; thu nhập bị mất sau điều trị tại Bệnh viện với số tiền là 24.996.000 đồng; bồi thường cho người chăm sóc 01 tháng do thu nhập bị mất sau điều trị tại Bệnh viện với tổng số tiền là 15.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 25 tháng lương cơ sở tại thời điểm hiện nay là 37.250.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 30.000.000 đồng; chi phí mổ tháo đinh 50.000.000 đồng (hình thành trong tương lai) do các bị cáo tự nguyện. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho ông K là 223.959.780 đồng và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị hại ông Đỗ Văn K kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại song không đưa ra căn cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường thêm cho ông Đỗ Văn K số tiền 20.000.000 đồng nên Tòa ghi nhận, buộc mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho ông K số tiền 20.000.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo không có kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Cấp phúc thẩm sửa phần trách nhiệm dân sự nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H 07 (Bấy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **09/5/2022** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành K 06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **18/8/2022** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Tiến A 06 (Sáu)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp hình phạt **09 (Chín)** tháng tù của bản án số: 01/2022/HSST ngày 27/10/2022 của TAND huyện CK, tỉnh PT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **06 (Sáu)** năm **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **10/3/2022**.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến M 06 (Sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **10/3/2022** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

*** Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, Buộc các bị cáo **Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Trần Tiến A** và **Nguyễn Tiến M** phải liên đới bồi thường cho bị hại ông **Đỗ Văn K** tổng số tiền là: **303.959.780** đồng (*Ba trăm linh ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi đồng*), cụ thể:

- Bị cáo **Hoàng Văn H** phải bồi thường **109.583.912** đồng (*Một trăm linh chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười hai đồng*).

- Bị cáo **Nguyễn Thành K** phải bồi thường **87.187.934** đồng (*Tám mươi bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*).

- Bị cáo **Trần Tiến A** phải bồi thường **53.593.967** đồng (*Năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

- Bị cáo **Nguyễn Tiến M** phải bồi thường **53.593.967** đồng (*Năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

Xác nhận bị cáo H, K mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng; các bị cáo Tiến A, M mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML tại biên lai

thu tiền số: AA/2020/0015028 ngày 08/02/2023 nên được trừ đi số tiền đã bồi thường.

Bị cáo **Hoàng Văn H** còn phải bồi thường số tiền là **94.583.912** đồng (*Chín mươi tư triệu năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười hai đồng*);

Bị cáo **Nguyễn Thành K** còn phải bồi thường số tiền là **72.187.934** đồng (*Bảy mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*);

Bị cáo **Trần Tiến A** và bị cáo **Nguyễn Tiến M** mỗi bị cáo còn phải bồi thường số tiền là **43.593.967** đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thành K, Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 4.729.195 đồng (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn một trăm chín mươi lăm đồng*), bị cáo Nguyễn Thành K phải nộp 3.609.396 đồng (*Ba triệu sáu trăm linh chín nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng*), bị cáo Trần Tiến A và Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo phải nộp 2.179.698 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện ML;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh